

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2022/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 30 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách
hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Yên Bái,
giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND
ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính
phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu
thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát
triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 - 2025
ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái, như sau:

1. Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 14 như sau:

“d) Khuyến khích các cơ sở tham gia chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được cấp 01 trong 03 loại giấy sau: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh thú y hoặc Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn dịch bệnh động vật hoặc Giấy xác nhận cơ sở giám sát dịch bệnh động vật”.

2. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 15 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này áp dụng hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất sản phẩm hàng hóa hoặc đặc sản, hữu cơ trên địa bàn tỉnh Yên Bái, trong đó ưu tiên các xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn của tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất sản phẩm hàng hóa hoặc đặc sản, hữu cơ. Riêng đối tượng là tổ hợp tác, hợp tác xã chỉ áp dụng cho chính sách hỗ trợ được quy định tại điểm h khoản 4 Điều này.”

3. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 15 như sau:

“b) Đối với cơ sở chăn nuôi theo hướng sản xuất sản phẩm hàng hóa hoặc đặc sản, hữu cơ phải phòng bệnh cho gia súc, gia cầm bằng vắc xin với một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định. Nội dung chi tiết giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể”.

4. Bổ sung điểm h khoản 4 Điều 15 như sau:

“h) Hỗ trợ chi phí mua mới con giống để chăn nuôi trâu, bò hoặc hỗn hợp trâu, bò liên kết sản xuất theo hình thức tổ hợp tác hoặc hợp tác xã có quy mô tối thiểu từ 20 con/cơ sở trở lên, mức hỗ trợ 3 triệu đồng/con. Mỗi hộ gia đình tham gia tổ hợp tác hoặc hợp tác xã phải mua mới từ 03 con trâu, bò trở lên, kinh phí hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/hộ gia đình”.

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 19 như sau:

“2. Hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chính sách hằng năm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 150 triệu đồng; các huyện, thị xã, thành phố không quá 5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ hằng năm, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/huyện, thị xã, thành phố”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XIX - Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận: *H2*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế của HĐND tỉnh (*Kiểm tra văn bản*);
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long